

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/HSST

Ngày: 30-10-2017

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Máng và ông Lý A Hoi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thẩm - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Khương Quang Đ** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1986, tại Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 13, xã TL, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Khương Văn C và bà Dương Thị T;

Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 6 năm 2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: A Vàng A P ; sinh năm 1971; địa chỉ: Bản L, xã S P, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. A Vàng A H; sinh năm 1995; địa chỉ: Bản L, xã S P, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên ; vắng mặt;

2. A Trần Việt Q; sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 12, phường N, thị Xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

3. A Phùng Ngọc T; sinh năm 1986; địa chỉ: Số nH a, tổ dân phố 10, phường T B, tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thị Việt H; sinh năm 1974; địa chỉ: Số nH c, tổ dân phố 30, phường M T, tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

5. A Phạm Việt A; sinh năm 1983; địa chỉ: Số nH c, tổ dân phố 12, phường TB, tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về Hình vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 8 giờ ngày 20/6/2017, Khương Quang Đ đi bộ đến khu vực tổ dân phố 29, phường Mường ThA, tHnh phố Điện Biên Phủ; thấy trên vỉa hè có dựng một xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 27B1-296.84, chìa khóa cắm ở ổ khóa, gương xe treo một mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index, móc để đồ treo một mũ bảo hiểm nhãn hiệu Duyên Lành, giá để đồ kẹp một áo mưa nhãn hiệu A Quân. Quan sát xung quA thấy không có người, Đ ngồi lên xe khoảng 02 phút rồi mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đến bản Nọng Tong, xã ThA Luông, huyện Điện Biên. Đ vút hai mũ bảo hiểm và áo mưa vào bụi cây ven đường, tháo gương chiếu hậu bên trái xe cho vào cốp xe. Trong cốp xe có 03 túyp thuốc hiệu Cortibion cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng minh nhân dân của Vàng A H. Xe mô tô này A Vàng A P mượn của H.

Đ đi xe đến khu vực trạm y tế xã ThA Luông, huyện Điện Biên; gặp Trần Việt Q, Đ nói dối xe mượn của A, mang đi thế chấp nhưng không có chứng minh nhân dân. Đ hỏi Q có chứng minh nhân dân không để đi thế chấp xe, được thì cho dùng ma túy cùng. Q bảo có và đồng ý. Đ đưa đăng ký xe cho Q rồi chở Q đến hiệu cầm đồ 56 ở tổ dân phố 32, phường Mường ThA, tHnh phố Điện Biên Phủ của A Phùng Ngọc T và chị Nguyễn Thị Việt H, thế chấp xe vay 4.000.000 đồng, 03 túyp thuốc vẫn để trong cốp xe. Đ dùng 750.000 đồng để chuộc xe mô tô biển kiểm soát 27H1-4715 mượn của Phạm Việt A và thế chấp trước đó; trả trước 200.000 đồng lãi 10 ngày cho xe vừa thế chấp; còn 3.050.000 đồng chị H đưa cho Q. Số tiền này Đ cho Q vay 1.000.000 đồng, còn 2.050.000 đồng Q đưa cho Đ.

Đ mua của một người không quen biết ở bản Xôm, xã ThA An, huyện Điện

Biên 100.000 đồng Hêrôin và cùng Q sử dụng hết. Sau đó Đ một mình vào bản Xôm mua của một người khác, không quen biết 100.000 đồng Hêrôin cất vào ví của mình, rồi chở Q đến nh Việt A trả xe. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ đang ở tổ 11, phường ThA Bình, tHnh phố Điện Biên Phủ thì bị bắt quả tang về Hnh vi cất giấu Hêrôin; ngoài Hêrôin gói trong giấy nilon, Cơ quan điều tra còn thu của bị cáo một ví giả da, 1.500.000 đồng, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy bảo hiểm xe của Vàng A H. Quá trình điều tra thu một áo mưa, một mũ bảo hiểm thời trang; A T nộp lại xe máy đã nhận thế chấp, giấy chứng minh nhân dân của Q và 03 túyp thuốc; Q nộp lại 750.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về tài sản bị mất, việc thế chấp và nhận thế chấp tài sản, việc cho mượn tài sản như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, Hnh vi cất giấu Hêrôin và trộm cắp của bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Ngày 20/6/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng trị giá tài sản định giá là 16.930.000 đồng; trong đó:

- 01 xe máy hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 27B1- 296.84 trị giá 16.800.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm INDEX màu trắng trị giá 90.000 đồng;

- 01 mũ bảo hiểm thời trang hiệu Duyên Lành trị giá 13.000 đồng; 01 áo mưa hiệu A Quân trị giá 3.000 đồng; 03 túyp thuốc CORTIBION trị giá 24.000 đồng.

Kết luận giám định số 522/GĐ-PC54 ngày 29/062017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên khẳng định: Mẫu vật gửi giám định trọng lượng 0,16 gam, là chất ma túy loại Hêrôin nằm trong dA mục các chất ma túy số thứ tự 20, DA mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; hoàn lại 0,12 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận Giám định và kết luận về giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 57/QĐ-VKS-HS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 138; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo sẽ cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Khương Quang Đ, của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có Hình vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Ngày 20/6/2017 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của A Vàng A P khi để xe máy vỉa hè, chìa khóa cắm ở ổ, không có người trông coi để lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-296.84, trên xe có hai mũ bảo hiểm, một áo mưa, ba tuýp thuốc; tổng trị giá 16.930.000 đồng. Sau khi trộm cắp được xe, bị cáo nói dối là xe mượn của A trai và nhờ Trần Việt Q dùng chứng minh nhân dân của mình, thế chấp cho hiệu cầm đồ của A Phùng Ngọc T và chị Nguyễn Thị Việt H vay 4.000.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền này để trả nợ, mua Hêrôin của những người không quen biết để sử dụng cùng Q, đồng thời bị cáo còn cất giấu riêng 0,16 gam Hêrôin để sử dụng.

Theo khoản 1 Điều 138 BLHS thì: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.* Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:...c. Hêrôin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Như vậy, hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo BLHS năm 2015 nhẹ hơn hình phạt về tội này của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Mặc dù BLHS năm 2015 chưa có hiệu lực thì Hnh, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thì: *Điều luật quy định..., một hình phạt nhẹ hơn..., thì được áp dụng đối với Hnh vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thì Hnh.* Vì vậy, đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" sẽ được xét xử theo Điều 249 BLHS năm 2015.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hnh vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản và cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*"; khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định " *Người phạm tội còn có thể có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án:*

Xe máy biển kiểm soát 27B1-296.84, áo mưa, mũ bảo hiểm thời trang, giấy tờ xe và chứng minh nhân dân mang tên Vàng A H, Cơ quan điều tra đã thu giữ và

trả lại cho người bị hại. Số tiền 2.250.000 đồng thu của bị cáo và do Q giao nộp, cơ quan điều tra đã trả cho A T và chị H; Q cũng đã nhận lại chứng minh nhân dân đã bị thu giữ của mình từ cơ quan điều tra.

0,12 gam Hêrôin còn lại sau giám định là vật nH nước cấm lưu Hnh và ví giả da, mảnh nilon gói Hêrôin không còn giá trị sử dụng tịch thu để hủy.

[6] *Bồi thường dân sự*: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] *Các vấn đề khác*: Chị H, A T và Q không biết xe máy do bị cáo trộm cắp mà có, hành vi sử dụng ma túy cùng bị cáo của Q cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính; A cho Đ mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng vào việc gì; vì vậy HĐXX không đề cập xử lý các đối tượng này.

[8] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khương Quang Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 249 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Khương Quang Đ **12 (mười hai) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009, xử phạt bị cáo Khương Quang Đ **09 (chín) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự bị cáo phải chịu hình phạt chung là **21 (hai mươi mốt) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (*ngày 20 tháng 6 năm 2017*). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi Hnh án.

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu để hủy 0,12 gam Hêrôin và 01 mảnh nilon đã niêm phong, một ví giả da (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q hội, bị cáo Khương Quang Đ phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường cũng như về hình phạt đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS;
- HS Thi Hành án HS;
- Chi cục Thi hành ,n DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung